

CÔNG TY TNHH CHẾ PHẨM TỰ NHIÊN THIÊN THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ PHẨM TỰ NHIÊN THIÊN THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN THANH CELESTIAL BOUNTY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110865165

3. Ngày thành lập: 17/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

11a ngõ 194 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965582688

Fax:

Email: Thienthanh.nature.pro.co.ltd@gmail.com Website: mail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ: động vật hoang dã và động vật quý hiếm thuộc danh mục nhà nước cấm)	4620
2.	Trồng lúa	0111
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
6.	Trồng cây hàng năm khác	0119
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8.	Trồng cây lâu năm khác	0129
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
12.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
13.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
17.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP và Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	1079(Chính)
19.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2011
21.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
22.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
23.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm (Điều 3, 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP) - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
25.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2029
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc. (Điều 32, Điều 33 Luật Dược năm 2016 và Thông tư 11/2018/TT-BYT) (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2100
27.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
29.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
30.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
33.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
34.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Loại trừ: sản xuất huy hiệu bằng kim loại)	2593

38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Loại trừ: sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610
43.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
44.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP và Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4632
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 32, Điều 33 Luật dược 2016)	4649
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ loại nhà nước cấm và hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc Lào)	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ: loại Nhà nước cấm)	4719
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng. (Nghị định 67/2016/NĐ-CP và Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4722
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; (Điều 32, Điều 33 Luật dược 2016)	4772

52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn; - Bán lẻ tem và tiền kim khí; - Kinh doanh vàng miếng)	4773
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc Lào)	4781
54.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ: hoạt động đấu giá)	4791
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay;)	5229
58.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
60.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ: loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
64.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ: hoạt động báo tri)	8230
66.	Dịch vụ đóng gói	8292

